

*Trì giới là gốc  
Tịnh độ là nơi quay về  
Quán tâm là trọng yếu  
Bạt lành là chốn nương tựa*

## **SA-DI THẬP GIỚI OAI NGHI LỤC YẾU**

### **Tập 22**

*Chủ giảng: Pháp sư Định Hoàng*

*Thời gian: 26/7/2016*

*Địa điểm: Chùa Giác Nguyên, Thành phố Sán Vĩ*

*Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu*

Kính chào chư vị đại đức tỳ-kheo, chư vị sa-di, cư sĩ và các bậc thiện tri thức đang xem trực tiếp tôn kính! Chúc mọi người buổi chiều tốt lành!

Mời mở sách đến môn oai nghi thứ nhất “kính đại sa-môn”. Hôm qua, chúng tôi chỉ giảng được hai điều, hôm nay bắt đầu xem từ điều thứ ba:

**“Không được tìm kiếm điểm tốt xấu của đại tỳ-kheo”.**

Điều này nói rõ là sa-di, cũng bao gồm cư sĩ, những đệ tử Phật chưa thọ giới cụ túc, khi nhìn thấy tỳ-kheo, cũng bao gồm cả tỳ-kheo-ni, họ thuộc bậc trên trong bảy chúng, không được tìm kiếm điểm tốt và điểm xấu của họ. Điểm tốt xấu này cũng có thể giải thích là thiện ác, tốt xấu v.v.. Nói cách khác, chỉ nên chuyên nhìn điểm tốt của người, không nhìn điểm xấu, chỉ nhìn lỗi lầm của mình, thường xuyên hướng vào bên trong phản tỉnh sửa lỗi, như vậy mới là một người tu hành chân thật.

Đại sư Lục tổ Huệ Năng nói: “Nếu người thật tu đạo, không thấy lỗi thế gian”, chân thật là một người tu hành thì sẽ không nhìn thấy lỗi của người thế gian. Không phải là không nhìn thấy, mà nhìn thấy rồi cũng không để ở trong lòng. Đây gọi là không thấy, chỗ này nói chính là “không tìm kiếm”. Phải biết rằng ai cũng có lỗi lầm, “người không phải thánh hiền, ai mà chẳng có lỗi”, trước khi chưa thành Phật thì đều có lỗi, ngay đến Bồ-tát Đẳng giác vẫn còn một phần sanh tướng vô minh chưa đoạn, họ cũng có lỗi, càng hướng hồ người thông thường. Dù đã thọ giới tỳ-kheo, cũng chưa hẳn thoắt chốc mà thành Phật được, cho nên khó tránh có lỗi lầm, nhưng chúng ta không được đi tìm kiếm, thấy lỗi của người liền để lỗi lầm của họ ở trong

tâm, giống như lấy rác của người ta để vào trong tâm mình vậy, khiến cái tâm thuần tịnh của mình trở thành một cái thùng đựng rác. Bạn xem có phải bạn quá ngu si rồi không? Nếu bạn chỉ nhìn điểm tốt, sở trường của người, không nhìn điểm xấu, sở đoản của người, vậy thì tâm bạn vĩnh viễn đều là thuần thiện thuần tịnh, như vậy chỉ có bản thân bạn đạt được lợi ích. Nhìn điểm xấu của người chính là bản thân chịu thiệt.

Chẳng những nhà Phật dạy chúng ta như thế, kỳ thực nhà Nho chẳng phải cũng như vậy hay sao? Bạn xem, ngay đến Đệ Tử Quy cũng nói như vậy: “*Thấy việc thiện, liền nghĩ bằng, dù cách xa, cũng dần đạt. Thấy việc ác, liền phản tỉnh, có thì sửa, không thì tránh*”. Trước kia, trẻ nhỏ từ bé đã phải học Đệ Tử Quy rồi. Đây là căn bản để làm người, học tốt Đệ Tử Quy rồi thì xuất gia trì giới không khó chút nào. Đệ Tử Quy nói, nhìn thấy việc thiện của người, tức là điểm tốt, ưu điểm thì nên tư duy làm sao có thể noi theo, học tập, bắt chước. Dù cách họ rất xa, khoảng cách rất lớn cũng dần dần theo kịp, không được tự chê tự bỏ, mà phải cố gắng học tốt. Nhìn thấy việc xấu của người thì không nên cứ mãi nghĩ đến việc xấu ấy của họ, mà nên phản tỉnh, tự kiểm điểm mình xem có điểm xấu giống như vậy không, có thì sửa đổi, không có thì khích lệ hơn, cảnh giác hơn, tức là khuyến khích và cảnh tỉnh bản thân đừng phạm điểm xấu ấy.

Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta: “*Xem mọi người đều là Bồ-tát, chỉ mình ta chân thật là phàm phu*”, đây chính là thật tu hành. Dù người khác có điểm xấu, có lỗi lầm thì trong tâm ta nghĩ thế nào? Họ là Bồ-tát thị hiện, thị hiện cho ta xem để ta cảnh giác, để ta biết nếu ta cũng phạm lỗi này thì tương lai cũng sẽ có quả báo. Hiện nay sẽ bị người coi thường, tương lai ắt đọa vào đường ác. Cho nên ta phải nâng cao cảnh giác, khích lệ cảnh giác, họ là Bồ-tát, dù họ đến làm tổn thương ta, thậm chí muốn giết hại ta thì ta đều cảm ơn, vì họ đến tiêu nghiệp chướng cho ta, vĩnh viễn giữ tâm cảm ơn, vĩnh viễn xem hết thấy chúng sanh chính là Bồ-tát, như vậy thì chúc mừng bạn, bạn chính là Bồ-tát, vì sao vậy? “*Tất cả do tâm tạo*”, tâm của bạn chính là tâm Bồ-tát, cho nên trong tâm Bồ-tát này của bạn biến hiện ra hết thấy chúng sanh đều là Bồ-tát, không hay không biết bạn đã làm Bồ-tát rồi. Nếu bạn thấy tất cả người là Phật thì càng tuyệt vời hơn, vậy bạn chính là Phật, cảnh giới của bạn giống như Thích-ca Mâu-ni Phật, ngài thấy tất cả chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng của Như Lai, đây là cảnh giới của Thích-ca Mâu-ni Phật. Cho nên ở trong tăng đoàn, trước tiên chúng ta phải kính thuận bậc tôn trưởng, đừng tìm kiếm chỗ tốt xấu, lỗi lầm của

tôn trọng, bắt đầu làm từ đây. Như ở nhà, con cái không tìm lỗi lầm của cha mẹ vậy, đây mới là tận hiếu. Tiếp theo điều thứ tư:

**“Không được truyền rao nói lỗi của đại tỳ-kheo”.**

Truyền rao nói lỗi tức là chuyển tiếp nói với nhau, nghĩa là tôi thấy lỗi của họ, tôi liền nói với người khác, hoặc tôi nghe người khác nói lỗi của tỳ-kheo nào đó, tôi cũng chuyển tiếp nói với người khác, đây đều thuộc về truyền rao nói lỗi, đây chính là tạo khẩu nghiệp. Nói lỗi sau lưng là thuộc về nói ly gián. Trong Đệ Tử Quy cũng có câu như vậy, nói rằng: *“Khuyết điểm người, chớ vạch trần, việc riêng người, quyết chớ nói”*, người khác có khuyết điểm, tức là có lỗi lầm, tuyệt đối không được vạch trần. Vạch trần lỗi lầm của người chính là vạch trần việc riêng tư của người, việc này làm tổn âm đức nhất, tổn âm đức cũng sẽ tổn dương thọ. *“Việc riêng người, quyết chớ nói”*, nói việc riêng tư của người khác, người ta có tội nghiệp, nếu họ không chịu phát lộ thì chúng ta không được nói, họ tự phát lộ ra thì được, nhưng chúng ta cũng không được đi nói với người ngoài.

Như nếu một tỳ-kheo nói tội của một tỳ-kheo khác cho một người chưa thọ giới cụ túc thì đây là phạm giới. Nếu nói tội của tỳ-kheo này ở chương thứ nhất thì mình phạm tội ở chương thứ ba. Nếu nói tội của họ ở sau chương thứ hai thì mình phạm tội ở chương thứ năm. Chúng ta là sa-di thì cũng phạm giống như vậy. Đây đều là đạo đức cơ bản làm người, bạn xem Đệ Tử Quy đều dạy chúng ta như vậy. Nếu chúng ta đều không làm được Đệ Tử Quy thì bạn uổng công làm người xuất gia rồi, song quả thực rất nhiều người xuất gia chúng ta ngay đến Đệ Tử Quy cũng không làm được. Những điều được nói trong Đệ Tử Quy chính là đạo của chánh nhân quân tử ở thế gian. Bạn có thể làm được Đệ Tử Quy thì chính là chánh nhân quân tử của thế gian, là hạt giống của thánh hiền, cho nên nếu chúng ta chưa cố gắng học thì bây giờ phải học bù nhiều hơn. Lần này chúng tôi giảng môn oai nghi này cũng sẽ thường trích dẫn Đệ Tử Quy, tham chiếu để học tập, cũng là bổ túc khóa học này, nên sẽ giảng tương đối tường tận.

Khi người khác nói lỗi của chúng ta thì chúng ta không được oán hận mà nên như thế nào? Hoan hỷ, cảm ơn. Nếu chúng ta thật sự có lỗi này, người ta vạch trần ra thì đó là chuyện tốt, giúp chúng ta tiêu tội nghiệp. Giả sử tôi không phạm lỗi này, mà họ vu oan cho tôi, họ hủy báng tôi, tự dung bịa đặt nói tôi, rao truyền để nói, đây chính là hủy báng, vậy thì tôi càng phải cảm ơn, vì sao vậy? Như vậy tội chướng tiêu mới nhanh. Tôi vốn dĩ có tội nghiệp phải đọa địa ngục, họ nói như thế thì tôi khỏi

phải đọa địa ngục nữa. Giống như điều được nói trong kinh Kim Cang, người này có thể cố gắng tu hành, thậm chí có thể tu hành bát-nhã, nhưng đời này lại bị người hủy báng, đó là vì đời trước họ có tội nghiệp đọa địa ngục, tội nặng báo nhẹ. Bạn xem, tôi có nên cảm ơn họ không? Cảm ơn còn không kịp, làm sao có thể oán hận họ cho được. Vậy tội của tôi tiêu rồi thì tội ấy đi đâu? Sang bên đối phương, ai nói tội của tôi thì họ sẽ chịu tội ấy. Họ đọa địa ngục thay tôi, bạn xem họ là đừng cảm quên mình giúp tôi tiêu tội nghiệp, không ngại đọa địa ngục, bạn xem tôi có nên cảm ơn họ không? Bạn nghĩ như thế thì làm gì có oán hận? Tiếp theo điều thứ năm:

**“Không được ở chỗ khuất, mắng chửi đại tỳ-kheo”.**

Chỗ khuất tức là nơi có sự che chắn, nơi người khác không nhìn thấy, tức là nói những lời lầm sau lưng đại tỳ-kheo, chửi mắng đại tỳ-kheo, đa số đây là có tâm oán hận, là một loại phiền não sân giận. Bởi vì Sa-di Luật Nghi này nói về việc không được nói lỗi trước mặt tỳ-kheo, vậy thì nói sau lưng, có thể tỳ-kheo này từng giáo huấn tôi, tôi không nhẫn được, tức giận bất bình, thế là ở sau lưng họ nói lỗi của họ với người khác, thậm chí sỉ nhục họ, mắng chửi họ, lúc này sẽ tạo khẩu nghiệp nặng, không những là tội nói ly gián mà còn có nói thô ác, mắng chửi là nghiệp nói thô ác. Giả sử vị tỳ-kheo này là người chân thật tu hành, chúng ta ác khẩu mắng chửi họ thì tội nghiệp này rất nặng. Tiếp theo điều thứ sáu:

**“Không được khinh thường đại tỳ-kheo, cười đùa trước mặt, bắt chước lời nói, hình tướng, bước đi của họ”.**

Khinh thường đại tỳ-kheo là coi thường họ, xem thường họ. Điều này có thể nói là nhân của ba điều phía trước, vì sao bạn nói lỗi của đại tỳ-kheo, thậm chí vì sao bạn mắng chửi tỳ-kheo? Chính là vì bạn khinh thường họ, một ý niệm tâm khinh thường ban đầu sẽ dẫn đến tạo ác nghiệp. Nếu chỉ thấy lỗi của tỳ-kheo ở trong tâm thì đây chính là tìm kiếm điểm tốt xấu của tỳ-kheo, đây là tội của ý nghiệp. Giả sử miệng nói lỗi của họ thì đây chính là khẩu nghiệp, giả sử mắng chửi thì khẩu nghiệp này sẽ tương đối nặng.

Mắng chửi một người xuất gia, thậm chí trong kinh nói đánh một người xuất gia, đánh và chửi mắng chính là sự sỉ nhục rất nghiêm trọng. Trong kinh nói, đánh chửi một tỳ-kheo phá giới thì như làm vụn ức thân Phật ra máu, tội nghiệp này rất đáng sợ. Bạn phải biết làm thân một vị Phật ra máu chính là tội nghịch, một trong ngũ nghịch tội, tội nghịch nhất định đọa địa ngục A-tỳ, càng huống hồ làm vụn ức thân Phật ra máu. Vì sao trong kinh nói nghiêm trọng như vậy? Đánh chửi đó là dùng

tâm sân giận đánh chửi một tỳ-kheo phá giới, thì có tội nghiệp nặng như vậy. Bởi vì hình tướng của tỳ-kheo là hình tướng của tăng bảo, bạn ác ý đánh chửi thì giống như ác ý đối với tam bảo vậy, tội nghiệp này vô cùng nặng. Dù họ đã phá giới, tức là đã mất giới thể rồi, nhưng họ vẫn còn hình tượng này, cho nên bạn cũng không thể đánh mắng. Bởi vì họ vẫn là hình tượng của tam bảo, tuy thể của họ không còn là tăng bảo nữa, nhưng tướng này vẫn là tăng bảo. Chỉ luận về việc phá hoại tướng tam bảo thì đã đủ đọa địa ngục rồi, cho nên điểm này đặc biệt quan trọng.

Trong kinh Thiện Cung Kính nói: nếu báng thầy, hủy thầy, tức là hủy báng sư trưởng, thì là đại ma trong Phật pháp, chính là đến phá hoại Phật pháp, cho nên không được hủy báng sư trưởng. Sư trưởng chính là chỉ những pháp sư xuất gia. Trong luật nói: “Tất cả lời nói của người xuất gia đều có lợi ích [cho chúng sanh], đừng nên dùng tâm sân giận tự tư mà nói lỗi của người khác”. Đây là cấm người xuất gia chúng ta, lời chúng ta nói đều phải lợi ích chúng sanh, không được xuất phát từ tâm sân giận tự tư mà tùy tiện đi nói lỗi lầm của người khác, đặc biệt là sa-di, trong tăng đoàn hằng ngày ở cùng tỳ-kheo tăng, cũng bao gồm cả tịnh nhân, đương nhiên cũng bao gồm nghĩa công của đạo tràng, thời gian lâu rồi rất dễ sanh tâm khinh mạn, cũng rất dễ nhìn thấy lỗi của các sư phụ tỳ-kheo. Nếu dùng tâm khinh thường để nói thì đây chính là khinh thường đại tỳ-kheo, vậy thì có tội rồi. Sa-di phạm điều giới này, giả sử sa-di nói tội lỗi của tỳ-kheo với bạch y, bạch y chính là cư sĩ, khiến người thông thường mất đi tâm tín ngưỡng cung kính với Phật pháp, cho nên trong kinh nói: thà rằng “phá tháp hủy tượng”, là phá tháp Phật, hủy hoại hình tượng Phật, tội này là tội ngang bằng với việc làm thân Phật ra máu, thà làm như vậy cũng không được nói tội lỗi của tỳ-kheo với người ngoài. Nói cách khác, nói tội lỗi của tỳ-kheo sẽ nặng hơn so với tội phá tháp hủy tượng này. Nếu nói tội lỗi của tỳ-kheo thì cũng giống như phá hoại pháp thân vậy, cho nên ngay đến tâm khinh thường đại tỳ-kheo cũng không được có thì làm sao có thể nói lỗi được? Điều này đương nhiên không chỉ là đối với sa-di, cư sĩ, mà tỳ-kheo chúng ta cũng vậy. Giữa tỳ-kheo với tỳ-kheo đều phải tôn trọng lẫn nhau, đều phải khích lệ lẫn nhau, khuyên bảo lẫn nhau, bảo ban lẫn nhau, tăng thêm lợi ích cho nhau.

Nếu khinh thường tỳ-kheo, tức là khinh mạn cười đùa trước mặt họ, tức là trêu đùa họ, hoặc bắt chước lời nói hình tướng của họ, còn cả dáng đi, đại khái họ không có những oai nghi này, oai nghi không tốt lắm, bạn coi thường họ, trêu đùa họ, vậy thì nghiệp này cũng rất nặng.

Trong Phật điển có một công án, nói có một tỳ-kheo trẻ tuổi khi nhìn thấy một vị tỳ-kheo già đọc kinh, âm thanh không dễ nghe lắm. Ông liền cười tỳ-kheo già đọc kinh như tiếng chó sủa vậy. Kết quả rất không may, vị tỳ-kheo già này là người đã chứng A-la-hán, tỳ-kheo trẻ này không biết. Tỳ-kheo già nói với ông rằng: “Ông có biết ta là ai không? Ta là người đã chứng A-la-hán rồi, ông chê cười A-la-hán thì phải đọa địa ngục”. Lúc ấy, tâm vị tỳ-kheo trẻ này rất sợ hãi, lập tức nằm mọp xuống sám hối. Sám hối như vậy tránh được tội nghiệp địa ngục của ông, nhưng 500 đời vẫn bị đọa làm thân chó, 500 đời làm chó. Bạn nghĩ xem, quả báo này thê thảm đến cỡ nào, đó vẫn là do đã sám hối, nếu không sám hối thì càng khủng khiếp hơn. Tiếp theo chúng ta xem điều thứ bảy:

**“Không được ngồi khi thấy đại tỳ-kheo đi qua mà không đứng dậy, trừ lúc đọc kinh, lúc ăn cơm, lúc làm các việc, lúc cạo tóc, lúc bệnh”.**

Đây là nói nếu thấy đại tỳ-kheo đi ngang qua trước mặt mình thì không được ngồi ở đó mà không đứng dậy. Bởi vì nếu không đứng dậy thì đó là tướng khinh mạn của mình. Đại tỳ-kheo cũng chính là đại sa-môn, họ là hậu duệ của Phật tổ, khinh mạn tỳ-kheo chính là khinh mạn Phật tổ. Kỳ thực những đạo lý này người tại gia đều biết, Đệ Tử Quy cũng dạy như vậy. Đệ Tử Quy nói: *“Gặp trên đường, nhanh đến chào, người không nói, kính lui đứng”*, khi đi trên đường, nếu nhìn thấy tôn trưởng thì nên làm thế nào? Đừng giống như không nhìn thấy, mà nên lập tức đi lên phía trước chấp tay hành lễ, thông thường chúng ta là cúi chào. Nếu tôn trưởng không muốn nói chuyện với bạn thì bạn lùi sang một bên, đứng thẳng cung kính. Làm sao có thể nói khi tôn trưởng đi qua mà mình vẫn tùy tiện ngồi ở đó? Đây gọi là trong mắt không có tôn trưởng, cho nên những lễ phép này là biểu thị tâm cung kính của chúng ta. Lễ là tướng bên ngoài, kính là nội tâm, nhất định là bên trong cung kính thì mới biểu hiện ra hình tướng ở bên ngoài.

Trong kinh Đại Bi nói: “Đời trước, khi Như Lai hành đạo Bồ-tát, hề nhìn thấy tam bảo, tháp xá-lợi, tượng, sư tăng, cha mẹ, thiện hữu lớn tuổi thì đều nghiêng mình lễ kính, cho nên khi thành Phật cảm được [quả báo nơi mà ta] đi qua thì núi rừng, người, súc sanh đều cùng khâm phục ngưỡng mộ, quy kính với Phật”. Thích-ca Mâu-ni Phật đời trước khi hành đạo Bồ-tát, ngài nhìn thấy hình tượng tam bảo, những tháp xá-lợi được xây dựng, còn có hình tượng, còn có sư tăng, cha mẹ, tức là những bậc sư trưởng, bậc tôn trưởng, người già tức là chỉ những thiện hữu tương đối lớn tuổi, thấy sư trưởng và thiện hữu đều nghiêng mình lễ kính. Đây là biểu hiện tâm cung

kính của ngài, tức là ở đây nói nhìn thấy tỳ-kheo đến thì lập tức đứng dậy, lập tức nhường đường. Nếu con đường này khá nhỏ hẹp, hai người đi đều khá chật chội thì nên làm thế nào? Mình chấp tay xoay người đứng ở bên đường nhường cho tỳ-kheo qua trước, nhường sư trưởng qua trước. Phật cung kính cha mẹ, sư tăng, tam bảo như vậy nên cảm được sau khi thành Phật, tất cả chúng sanh hữu tình, vô tình đều khâm phục tôn kính ngưỡng mộ Phật. Khâm là khâm phục, núi rừng, người, súc sanh. Núi rừng là chỉ chúng sanh vô tình, người và súc sanh đương nhiên cũng bao gồm chư thiên quỷ thần nhìn thấy Phật chẳng ai mà không cung kính tín ngưỡng. Phật và những chúng sanh này có nhân duyên như vậy đều là do trong đời quá khứ ngài đã tu cái nhân này, nhiều đời nhiều kiếp tu cái duyên cung kính cha mẹ, sư tăng, tam bảo, gieo hạt giống này, cho nên khi thành Phật đã cảm được quả báo này.

Trong kinh Phạm Võng nói: “Hiếu thuận với cha mẹ, sư tăng, tam bảo, hiếu thuận là pháp chí đạo, hiếu gọi là giới, cũng gọi là ngăn cấm”. Chúng ta học giới quan trọng nhất là nắm được tinh thần của chữ hiếu này, thế nào gọi là giới? Giới chính là hiếu, có thể hiếu thuận cha mẹ, sư tăng, tam bảo thì chính là hiếu. Hiếu thì sẽ có kính, nếu dùng tâm hiếu kính thì sẽ rất dễ trì giới, nhất định sẽ không làm trái với giáo giới của đức Phật. Làm trái giáo giới của Phật chính là bất hiếu, cho nên tâm trì giới quan trọng nhất chính là dùng tâm hiếu thuận cung kính để trì giới. Phải dưỡng cái tâm này ở trong đời sống hằng ngày, trong đời nhân xử thế. Đặc biệt là trong giai đoạn làm sa-di, dưỡng thành tâm hiếu kính, tâm nhu thuận, sẽ có lợi ích rất lớn cho việc tu hành trong tương lai của chúng ta.

Trong bộ sách *Giáo Giới Tân Học Tỳ-kheo Hành Hộ Luật Nghi* do luật tổ Đạo Tuyên trước tác cũng nói: nhìn thấy đại tỳ-kheo, tức là tỳ-kheo có giới lạc cao hơn mình, tôi là tỳ-kheo mới thọ giới, giới lạc của tôi tương đối thấp, vậy thì phải đứng dậy. Nếu mình đang ngồi, nhìn thấy tỳ-kheo có giới lạc cao đến thì phải nhường chỗ. Giả sử gặp trên đường thì phải đi sang đứng ở bên đường, đứng ở bên cạnh đợi đại tỳ-kheo đi qua, sau đó mình mới đi. Hễ đại tỳ-kheo có dạy bảo thì phải chấp tay đứng nghe, chấp tay tức là chấp hai tay lại, chấp tay cung kính để nghe, sau khi nghe xong phải cảm ơn đối phương đã dạy bảo. Giả sử đối phương trách mắng mình thì chúng ta không được trợn mắt tức giận, biểu hiện ra vẻ mặt tức giận, mà phải dùng ngôn từ nhu hòa để sám hối lỗi lầm của mình.

Quyển sách *Giáo Giới Tân Học Tỳ-kheo Hành Hộ Luật Nghi* vô cùng hay. Kỳ thực không chỉ có tỳ-kheo mới học, mà nếu tỳ-kheo có giới lạc nhất định rồi, nhưng

trước đây chưa nghiêm túc học thì đều nên đọc. Trên thực tế, bộ sách này có rất nhiều chỗ tương thông với Sa-di Luật Nghi. Những môn oai nghi của Sa-di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu này của chúng ta có rất nhiều chỗ giống với Hành Hộ Luật Nghi này. Cho nên, là tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni cũng nên bổ sung khóa học sa-di oai nghi này. Trong này quan trọng nhất là thông qua những oai nghi này để điều phục phiền não ngã mạn của mình. Bởi vì ngạo mạn là phiền não sanh ra đã có, muốn điều phục nó mà nó vẫn khởi lên, càng huống hồ bạn còn không ý thức đến, cho nên phải dùng những oai nghi này để thu nhiếp bản thân, đem tâm ngạo mạn của bạn buông xuống. Nếu không làm được những oai nghi này thì chứng tỏ bạn chắc chắn ngạo mạn, phiền não ngạo mạn sẽ hiện hành, cho nên dùng những oai nghi này làm một tấm gương soi thì bạn liền biết được - mất, biết đúng - sai, sau đó cố gắng tu sửa bản thân.

Điều này cũng có khai duyên, thấy tỳ-kheo đi qua thì lập tức phải đứng dậy, trừ khi bạn đang trong “lúc đọc kinh, lúc ăn cơm, lúc làm việc, lúc cạo tóc, lúc bệnh”. Bởi vì khi đọc kinh, chúng ta lấy pháp làm trọng. Pháp là thầy của chư Phật, cho nên chúng ta cung kính đọc kinh, phải chuyên chú đừng để bị ngoại cảnh ảnh hưởng. Lúc này đại tỳ-kheo đi qua, bạn không cần đứng dậy, đừng để xen tạp, đại tỳ-kheo cũng sẽ không trách chúng ta, ngược lại sẽ tán thán chúng ta rất dụng công, rất tốt.

“Lúc ăn cơm” chính là khi ăn cơm, bởi vì ăn cơm cũng phải chuyên chú, không được nói chuyện, như chúng xuất gia chúng ta quá đường ăn cơm đều phải đáp y trì bát, oai nghi chỉnh tề, trước khi ăn phải tác “tam đề ngũ quán”, tức là thìa đầu tiên, xúc một chút cơm đưa vào miệng, trong tâm lập nguyện, nguyện đoạn tất cả ác, không ác nào không đoạn. Thìa thứ hai ăn vào thì lập nguyện, nguyện tu tất cả thiện, không thiện nào không tu. Thìa thứ ba nguyện độ hết thầy chúng sanh, không một chúng sanh nào không độ, nguyện hết thầy chúng sanh đều thành Phật. Ba thìa này chính là lập ba đại nguyện, chính là tam tụ tịnh giới của Bồ-tát, ăn cơm đều không quên trì giới.

Còn phải tác ngũ quán, giữ năm phép quán khi ăn cơm: “Nghĩ đến bao công lao làm ra thức ăn này, thức ăn này từ đâu mà có; tự xét đức hạnh của mình đủ hay thiếu mà nhận cúng dường này; đề phòng tâm phạm lỗi, nhất là tâm tham lam; coi thức ăn này là thuốc hay để chữa bệnh gây còm; vì thành tựu đạo nghiệp mà thọ nhận thức ăn này”, ngũ quán đường của chúng ta đều có viết, đều phải tác ý quán, ăn cơm có thể hành năm phép quán thì mới có thể nhận thức ăn cúng dường này.



Khi ăn cơm không tùy tiện đứng lên, đặc biệt là ăn chánh thực, người xuất gia chúng ta nếu ăn chánh thực, trong luật nói chánh thực chính là cơm, bột gạo rang, cơm khô, còn có cá và thịt. Chúng ta không ăn cá, thịt, vậy cơm, cơm khô, cơm khô chính là cơm có đậu, những thứ này thuộc về chánh thực. Phật chế định người xuất gia chúng ta ngồi ăn, ngồi xuống ăn chánh thực, không được tùy tiện đứng dậy, đứng dậy là bằng với việc xả oai nghi rồi, khi đã xả oai nghi rồi mà nếu bạn lại ăn nữa thì sẽ phạm giới túc thực, tỳ-kheo là [phạm tội] ở chương thứ ba, trừ khi bạn làm pháp dư thực. Cho nên, khi tỳ-kheo đi qua mà bạn đang ăn cơm thì bạn cứ ăn bình thường, không cần đứng dậy.

Nhưng ở đây phải nhắc một chút, nếu sa-di phải phục vụ cho tỳ-kheo, ví dụ tỳ-kheo cũng đang ngồi ăn cơm, lúc này cần bạn phục vụ, lúc này vì để phục vụ sư trưởng thì bạn có thể đứng dậy, cũng cần phải đứng dậy. Lúc này không thể nói tôi phải làm theo giới luật nên tôi không thể đứng dậy, tỳ-kheo gọi tôi giúp đỡ, tôi cứ mặc kệ. Giống như nhỏ cỏ, tôi nghe nói có một luận điệu, tỳ-kheo dặn sa-di nhỏ cỏ, sa-di nói chúng con không được nhổ cỏ tươi, đó chính là bảo tỳ-kheo đi nhổ rồi. Phải biết những điều này đều thuộc về phần oai nghi. Khi phụng sự sư trưởng thì sa-di đều có thể làm, hơn nữa theo lý thì đều nên làm. Ví dụ nói thọ thực, sa-di cũng cần theo học thọ thực, không thọ thực thì chúng ta không được ăn, bởi vì thậm chí động chạm vào đều có tội ác xúc, nhưng khi tỳ-kheo chúng ta không có người dâng thức ăn thì sa-di có thể phụ trách dâng thức ăn cho tỳ-kheo, không thể nói: “con không thể phạm tội ác xúc được, thế nên con không động vào đâu, thầy chịu đói đi”, vậy thì bạn sai rồi. Cho nên, tại sao môn đầu tiên trong oai nghi môn nói kính đại sa-môn. Đây là điều quan trọng nhất, nếu phạm điều này thì những oai nghi phía sau của bạn đều không có tác dụng, trừ phi việc này phạm vào 10 giới thì đương nhiên không được, vì phụng sự sư trưởng mà phạm 10 điều giới phía trước thì không được, nhưng oai nghi phía sau, nếu khi vì phụng sự sư trưởng thì một số điều có thể khai duyên.

Tiếp theo còn có “lúc làm các việc”, tức là khi làm việc cho thường trụ. Bạn đang làm việc, lúc này cũng không cần bỏ công việc ở trong tay bạn xuống, có thể không cần đứng dậy. Còn có “lúc cạo tóc”, tức là khi cạo tóc, bởi vì tay đang cầm dao sắc, sợ điều gì? Sợ xuất một chút là sẽ cắt rách da, cho nên lúc này cũng không cần đứng dậy, hơn nữa lúc này đang cạo được một nửa rồi mà đứng dậy cũng không có oai nghi. Còn có “lúc bệnh”, tức là bản thân có bệnh, tứ đại không điều hòa, mình đã nằm ở trên giường rồi thì đương nhiên không cần đứng dậy, cho nên giới luật đều

rất linh hoạt, không phải cứng nhắc, đều có thể có khai duyên. Được rồi, điều thứ tám:

**“Khi đi gặp đại tỳ-kheo thì phải đi sang bên đường, đứng nghiêm nhường đường”.**

Điều này chúng tôi cũng vừa nói qua rồi, tức là khi đi đường, giả sử gặp đại tỳ-kheo thì nên “hạ đạo”, tức là đi sang bên đường, đến chỗ tương đối thấp, đừng đến chỗ rất cao, ngông nghênh trên cao, mà phải thấp, ở nơi tương đối thấp. “Chánh trụ” tức là đứng thẳng, đứng thẳng chân song song, chân không được dang rộng, mà phải khép lại, đây là biểu thị cung kính, khiêm tốn nhường đối phương đi qua, sau đó mình mới đi. Đệ Tử Quy hoàn toàn giống với lời giáo huấn này. Đệ Tử Quy nói, phía trước nói: “*Gặp trên đường, nhanh đến chào, người không nói, kính lui đứng*”, sau đó “*phải xuống ngựa, phải xuống xe, đợi người đi, hơn trăm bước*”. Người xưa có khi cưỡi ngựa hoặc ngồi trên xe ngựa, hiện nay là lái xe hoặc đi xe đạp, nhìn thấy tôn trưởng đến thì phải dừng xe lại, đợi tôn trưởng đi qua, bạn vẫn đứng ở đó hơn trăm bước, sau khi họ đi khỏi khoảng trăm bước rồi, mắt không nhìn thấy bóng của tôn trưởng nữa, lúc này họ đã rời khỏi tương đối xa rồi thì bạn mới tiếp tục đi đường của bạn. Đây là cung kính đối với tôn trưởng, không thể nói tôi lái xe nhìn thấy tôn trưởng thì phóng nhanh như một cơn gió, để lại phía sau rất nhiều bụi, sau đó thì phóng đi mất, chỉ để lại cho tôn trưởng rất nhiều bụi, như vậy cũng không đúng. Được rồi, tiếp theo điều thứ chín:

**“Luật Tứ Phần nói: sa-di phải lấy năm sinh làm thứ bậc, nếu sinh cùng năm thì phải lấy năm xuất gia làm thứ bậc”.**

Điều này chính là nói đến lớn nhỏ có thứ tự, thứ bậc chính là thứ tự. Trong Đệ Tử Quy cũng nói: “*Hoặc ăn uống, hoặc ngồi đi, người lớn trước, người nhỏ sau*”. Trong việc ăn uống, hoặc đi hoặc ngồi, sắp xếp chỗ ngồi đều phải người lớn ngồi trước, người nhỏ ngồi sau. Luân lý trong cửa Phật là lấy lớn nhỏ này làm tiêu chuẩn, tức là nói đến luân lý của bảy chúng. Bảy chúng đầu tiên là tỳ-kheo, sau đó là tỳ-kheo-ni, rồi đến thức-xoa-ma-na, sa-di, sa-di-ni, sau đó mới đến ưu-bà-tắc, ưu-bà-di. Tỳ-kheo, dù họ là tỳ-kheo mới thọ giới, vừa mới xuống giới đàn, thì họ cũng được xếp ở trước tỳ-kheo-ni-tăng trăm lap. Đây là quy định trong *bát kinh pháp* của tỳ-kheo-ni, cho nên thứ bậc này không giống nhau. Tuy tuổi của bạn rất cao, giới lap rất cao, tỳ-kheo-ni trăm lap đối với tỳ-kheo mới thọ giới vẫn phải đánh lễ, nhường chỗ, xếp ở phía sau. Trong cùng một bậc, ví dụ tỳ-kheo cùng bậc thì căn cứ theo giới

lạp để xếp, tỳ-kheo không phải là căn cứ theo tuổi tác, dù bạn đã 100 tuổi rồi nhưng giới Lạp của bạn thấp, người ta có thể chỉ mới 40 tuổi thôi nhưng giới Lạp cao, vậy lúc này bạn cũng phải xếp sau người trẻ tuổi đó, tôn trọng giới Lạp, tức là tuổi thọ giới cụ túc. Tỳ-kheo-ni cũng như vậy, sau đó thức-xoa-ma-na, sa-di, sa-di-ni là căn cứ theo “năm sinh để làm thứ bậc”, toàn thể thức-xoa-ma-na xếp phía trước, sau đó xếp sa-di, rồi mới xếp đến sa-di-ni.

Ở đây nói sa-di lấy theo năm sinh, tức là xem bạn bao nhiêu tuổi, bởi vì họ vẫn chưa vào dòng tăng, chưa thọ giới cụ túc nên không luận giới Lạp được, cũng không luận là bạn có thọ giới Bồ-tát hay không. Dù bạn là sa-di đã thọ giới Bồ-tát, có thể bạn đã thọ giới Bồ-tát từ lâu rồi, thọ giới Bồ-tát 20 năm nhưng mới xuất gia, hơn nữa tuổi tác cũng không lớn, còn người ta là một sa-di già chưa thọ giới Bồ-tát, thì họ vẫn được xếp ở trước bạn, cho nên đây là luận theo tuổi tác, sa-di-ni cũng như vậy. Sau đó đến ưu-bà-tắc, tức là cư sĩ nam, rồi đến cư sĩ nữ. Còn như cư sĩ nam, nữ thế gian thì căn cứ theo vai vế của thế gian để xếp, có thể dùng tuổi, nhưng nếu vai vế của họ khác nhau, địa vị khác nhau, vậy thì phải tôn trọng địa vị của thế gian. Bởi vì họ không xuất gia thì sẽ căn cứ theo thân phận tại gia. Phật pháp ở thế gian không thể phá hoại pháp thế gian được. Ví dụ ở thế gian bạn là lãnh đạo, dù bạn vừa mới thọ giới Bồ-tát, nhân viên cấp dưới của bạn đã thọ giới Bồ-tát 10 năm rồi, nhưng họ thuộc về người bị lãnh đạo, thuộc về thần tử, thần không thể ở trên quân được. Cho nên quân phải xếp trước, đó là căn cứ theo luân lý của thế gian để xếp. Giống như cha con, cha chưa thọ giới Bồ-tát, con trai đã thọ giới Bồ-tát rồi, ở đây sẽ xếp như thế nào? Cha vẫn xếp ở trước con trai. Cha con, quân thần, anh em, chồng vợ ở thế gian đều phải căn cứ theo luân lý của thế gian để sắp xếp. Xuất thế, xuất gia thì căn cứ theo luân lý của xuất gia, tức là tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, thức-xoa-ma-na, sa-di, sa-di-ni. Sa-di là căn cứ theo năm sinh để làm thứ bậc. Giả sử cùng năm sinh thì căn cứ theo ai xuất gia sớm thì xếp trước. Trình tự sắp xếp này bất luận là đi, đứng, ngồi, nằm đều như vậy. Có sự sắp xếp như vậy thì tự nhiên mọi người liền có thể hòa hợp, đôi bên đều không có gì để tranh, vừa nhìn liền phải biết ai trước ai sau rồi, người đáng ở trước thì ở trước, không cần nhường, người đáng ở sau cũng không được tranh. Tự nhiên nó liền có trật tự, đoàn thể tự nhiên liền có thể hòa hợp. Có tướng hòa hợp này xuất hiện, khiến người thế gian nhìn thấy tự nhiên liền cung kính, tán thán. Được rồi, tiếp theo điều thứ 10:

**“Kinh Phương Quảng Đại Trang Nghiêm nói: Phật pháp như biển cả, dung nạp cả trăm sông, dòng nước bốn phương đổ về đó đều cùng một vị. Căn cứ thọ giới trước hay sau, chứ không ở sang hay hèn. Tứ đại hòa hợp nên giả gọi là thân, ở trong là không tịch, vốn không có ngã, nên nghĩ nhớ thánh pháp, đừng sanh kiêu mạn”.**

Ở đây đại sư Ngẫu Ích trích dẫn kinh Phương Quảng Đại Trang Nghiêm, nói rằng Phật pháp giống như biển lớn có thể dung nạp cả trăm sông, sông ngòi bốn phương đều quay về biển lớn. Đây là thí dụ, thí dụ điều gì? Bất luận là người thế gian ở tầng lớp nào, Ấn Độ trước đây có 4 giai cấp là: bà-là-môn, sát-đế-lợi, phệ-xá, thủ-đà-la, 4 tầng lớp, 4 tộc họ, bất luận người xuất gia ở tầng lớp tộc họ nào thì đều mang họ Thích, cùng một họ với Thích-ca Mâu-ni Phật. Ở Trung Quốc không phân thành 4 giai cấp, nhưng đạo lý là như nhau, bất luận bạn ở thế gian có thành tựu lớn cỡ nào, có địa vị thế nào, xuất gia rồi thì đều đối xử như nhau, “đều cùng một vị”, như trăm sông chảy vào biển cả đều cùng một vị mặn của biển, dung hòa với biển thành một thể. Người xuất gia, đây là nói tỳ-kheo, là căn cứ theo thời gian thọ giới trước sau để luận thứ bậc của họ, chứ không ở chỗ sang hèn trước khi họ xuất gia, tức là không luận thân phận tôn quý hay nghèo hèn khi ở thế tục. Người giới lạc cao thì ngồi ghế trên, người giới lạc thấp thì ngồi ghế dưới, người ngồi dưới phải tôn trọng người ngồi trên, người ngồi trên phải từ ái với người ngồi dưới, đôi bên đều có thể tôn kính, yêu thương bảo vệ nhau.

Ở đây nói “tứ đại hòa hợp nên giả gọi là thân”, thân thể chúng ta là do *đất nước gió lửa* giả hợp mà thành, gọi nó là thân, đây là một giả danh. “Ở trong là không tịch, vốn không có ngã”, tứ đại vốn dĩ chính là không, tứ đại đều là không, đất nước gió lửa từ đâu mà có? Căn bản là không có. Trong kinh Lăng-nghiêm nói được rất rõ ràng, tứ đại ngũ uẩn, hết thảy pháp đều là do vọng tưởng sanh ra, cho đến quốc độ hư không đều là vọng tưởng của bạn. Bởi vì có vọng tưởng nên mới biến hiện ra những cảnh giới này, cho nên thể của những thứ này ngay lúc đó chính là không. “Tứ đại vốn không, ngũ ấm chẳng có”, ngũ ấm còn gọi là ngũ uẩn: sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Sắc chính là chỉ tứ đại này, sắc chính là những thứ vật chất, là tứ đại đất nước lửa gió tổ hợp thành. Thọ tưởng hành thức đó chính là chỉ tâm pháp, tác dụng tâm lý của chúng ta, là thuộc về phương diện tinh thần, nó cũng là giả, bởi vì tâm này là tâm vọng tưởng, nó sanh diệt trong từng sát-na, căn bản không có cách gì để nắm giữ nó, cho nên tất cả thọ tưởng hành thức mà nó sanh ra đều là sanh diệt trong từng sát-na,

thể ngay lúc này chính là không, trọn chẳng thể được, cho nên ngũ uẩn đều gọi là pháp hữu vi, pháp hữu vi chính là pháp có sanh có diệt. Trong kinh Kim Cang nói với chúng ta: “Hết thấy pháp hữu vi, như mộng huyễn bọt bóng, như sương cũng như chớp, nên quán sát như thế”. Hết thấy pháp hữu vi này, ngũ uẩn giống như là khái quát vậy. Ngũ uẩn là một loại pháp khái quát, nếu triển khai ra thì biến thành 6 căn, 6 thức, 6 trần, đây gọi là 18 giới. 12 xứ, 18 giới, 6 căn cộng thêm 6 trần thì chính là 12 xứ, lại cộng thêm 6 thức nữa thì chính là 18 giới. 18 giới này chính là do hai pháp sắc và tâm triển khai ra.

Kinh Lăng-nghiêm còn nói đến 7 đại, nó cũng là khái quát của hết thấy pháp, toàn bộ là pháp hữu vi, như mộng, như huyễn, như bọt, như bóng, đều không chân thật, đều là giả. Như sương, như chớp, sương rất ngắn tạm, mặt trời xuất hiện là nước liền khô. Như chớp là sanh diệt trong từng sát-na, chúng ta phải quán sát như thế, cho nên “ở trong không tịch, vốn không có ngã”, thể của hết thấy pháp chính là không, chính là tịch diệt, căn bản không có sanh ra, vốn dĩ không sanh thì làm gì có diệt? Cho nên, sanh diệt hoàn toàn chính là một loại hiện tượng hư huyễn, hư vọng, chính là tác dụng vọng tưởng của bạn, vốn dĩ không có ta, vậy bạn ngạo mạn cái gì nữa? Cho nên, bạn bị xếp ở sau cùng cũng đừng cảm thấy kém một bậc. Dù trước đây tôi là một ông chủ lớn địa vị rất cao, vậy tôi vừa xuất gia, xuất gia làm sa-di thì sẽ xếp ở sau cùng, vừa thọ giới thì sẽ xếp ở hàng tỳ-kheo sau cùng. Đây chính là đoạn ngã mạn của mình, tôn kính giới pháp. “Nên nghĩ nhớ thánh pháp, đừng sanh kiêu mạn”, chúng ta nên cố gắng tư duy giới pháp mà thánh nhân Phật-đà đã chế định. Oai nghi này là thuộc về giới pháp, không được sanh khởi tâm ngạo mạn. Ở đây có hai hàng chữ nhỏ nói rằng:

**“Thể của tỳ-kheo là tăng bảo cho nên tính theo giới lạc. Sa-di chưa dự vào dòng tăng cho nên tính theo năm sinh, dù sa-di trăm tuổi cũng phải cung kính tỳ-kheo mới thọ giới”.**

Đây là nói đến luân lý trong cửa Phật, điều này rất quan trọng. Giới thể mà tỳ-kheo đạt được là từ chỗ 10 vị thầy, từ chỗ 10 vị thầy tỳ-kheo bạch tứ yết-ma mà đắc giới, cho nên thể là thuộc về tăng bảo, đây là tính theo giới lạc thọ giới. Sau khi thọ giới, qua mỗi một năm sẽ tăng thêm một lạc. Đương nhiên trong này có tăng lạc, có hạ lạc. Tăng lạc là bất luận bạn có an cư kiết hạ hay không, tính từ khi bạn bắt đầu thọ giới. Chúng ta ở nơi đây đều sắp xếp theo tăng lạc, xem bạn thọ giới khi nào thì sẽ bắt đầu sắp xếp. Hạ lạc là nói bạn an cư kiết hạ, không phá hạ, đây mới gọi là một

hạ lạp. Như bản thân tôi đã thọ giới, năm đầu tiên không học giới, cũng không kiết hạ, cho nên năm đó không có hạ lạp, sau này đến tinh xá Chánh Giác thì 3 năm đều kiết hạ, hiện nay mỗi năm đều kiết hạ, vậy thì có hạ lạp rồi. Có thể có người xuất gia thọ giới 20 năm cũng chưa từng kiết hạ, nhưng bạn không thể xếp họ ở sau cùng được, không được xếp theo hạ lạp, mà xếp theo tăng lạp, như vậy sẽ tương đối thống nhất. Bởi vì điều thứ 38 của giới khinh trong giới Bồ-tát nói rằng: “Phật tử phải sắp xếp thứ tự ngôi như pháp, người thọ giới trước thì ngôi trước, người thọ giới sau thì ngôi sau, không hỏi già trẻ”. Đây là nói cái gì? Căn cứ theo tăng lạp thọ giới để sắp xếp. Nếu là sa-di, nếu đều đã thọ giới Bồ-tát rồi thì cũng căn cứ theo tuổi để sắp xếp, nhưng nếu là cư sĩ tại gia đều đã thọ giới Bồ-tát rồi vậy thì dùng giới lạp Bồ-tát để sắp xếp.

Giới Bồ-tát không thể vượt qua giới pháp Thanh văn, cho nên tỳ-kheo dù chưa thọ giới Bồ-tát nhưng giới lạp tỳ-kheo của họ cao thì xếp họ ở phía trước, không thể nói tôi đã thọ giới Bồ-tát từ rất lâu rồi, giới Bồ-tát của tôi cao hơn bạn nên tôi phải xếp trước bạn, không được, giới Bồ-tát không được làm loạn pháp tỳ-kheo, không được làm loạn pháp Thanh văn. Sa-di bởi vì họ chưa đắc giới cụ túc, chưa dự vào dòng tăng, cho nên ở đây không tính theo giới lạp của họ, mà chỉ tính theo năm sinh của họ; cho nên dù sa-di 100 tuổi, nhưng do họ chưa có giới tỳ-kheo, cho nên đối với tỳ-kheo mới thọ giới, có thể tỳ-kheo chỉ có 20 tuổi vừa xuống giới đàn thì cũng phải cung kính. Tỳ-kheo mới thọ giới này cũng thuộc vào vị trí sư trưởng, sa-di 100 tuổi này vẫn thuộc vào vị trí đệ tử. Sự cung kính bậc trên, cung kính sư trưởng này trong cửa Phật nhất định phải nghiêm túc xem trọng, điều này khiến cửa Phật có thể hòa hợp, gia hòa vạn sự hưng, Phật pháp liền có thể hưng thịnh.

Bạn xem trong giới sa-di, chương thứ nhất trong môn oai nghi chính là nói kính đại sa-môn, chính là nói luân lý trong cửa Phật. Trong giới Bồ-tát cũng vậy, bạn xem giới Phạm Võng Bồ-tát nói hết 10 giới trọng rồi thì nói đến tội khinh cầu, 48 giới trong giới khinh này, giới đầu tiên cũng nói đến luân lý của Phật này là giới bất kính với thầy bạn, giới này nói rằng: “*Phật tử đã đắc giới rồi phải sanh tâm hiếu thuận, tâm cung kính, nhìn thấy bậc thượng tọa, hòa thượng, a-xà-lê, đại đức, đồng học, đồng kiến, đồng hành thì phải đứng dậy tiếp đón lễ bái cúi chào, nếu ngược lại Bồ-tát sanh tâm kiêu, tâm mạn, tâm si, tâm sân, không đứng dậy tiếp đón lễ bái, mọi việc không y như pháp cúng dường thì phạm tội khinh cầu*”. Điều này cũng nói đến tôn kính đại đức, đồng học, thượng tọa, hòa thượng, a-xà-lê. Thượng tọa ở đây cũng

bao gồm những người có giới lập cao, tỳ-kheo có giới lập cao thì gọi là thượng tọa, cũng bao gồm những người có phước đức lớn, ví dụ họ là một lãnh đạo, họ là người lãnh đạo một tăng đoàn, hoặc lãnh đạo một đoàn thể thế gian, đây là phước đức thượng tọa. Hòa thượng, a-xà-lê chính là sư trưởng của chúng ta. Hòa thượng là chỉ hòa thượng truyền giới pháp cho chúng ta, đương nhiên a-xà-lê cũng có a-xà-lê truyền giới, cũng có a-xà-lê truyền pháp, truyền kinh pháp cho chúng ta, truyền pháp môn cho chúng ta, cũng có a-xà-lê y chỉ, chúng ta y chỉ theo họ học giới, học kinh giáo. A-xà-lê chính là thầy mô phạm của chúng ta, hòa thượng là thầy đích thân dạy dỗ chúng ta. Trong một đạo tràng, hòa thượng là chỉ hòa thượng trụ trì. Như chùa Giác Nguyên nơi đây của chúng ta chính là đại hòa thượng thượng Diệu hạ Trí. Họ giống như hiệu trưởng một trường học vậy, a-xà-lê là phụ trách dạy dỗ, như thủ tọa, đương nhiên thủ tọa cũng có thể gọi là hòa thượng thủ tọa, kỳ thực họ giống như giáo vụ trưởng trong trường học vậy, chuyên môn của họ chính là dạy học. Còn có đại đức, đồng học, người có đức hạnh cao. Đồng học là cùng học một pháp môn với chúng ta. Đồng kiến, người cùng một kiến giải, chúng ta đều tán đồng trì giới niệm Phật thì sẽ đi cùng nhau. Còn có đồng hành, chúng ta đều cùng tu hành pháp môn này. Đối với những thầy bạn này, chúng ta đều phải đứng dậy tiếp đón lễ bái cúi chào. Đây chính là nói cung kính, luân lý Phật môn này chúng ta nhất định phải nghiêm túc tuân theo. Được rồi, môn thứ nhất môn kính đại sa-môn đã giảng xong rồi. Tiếp theo môn thứ hai:

“**Hầu thầy**”, chính là phụng sự sư trưởng, sư trưởng đối với việc tu hành của chúng ta đóng vai trò rất quan trọng. Trong Thái Bình Ngự Lãm nói: *“Thầy là nền tảng khai sáng mê tối, người học có thầy cũng như cây có rễ vậy”*. Sư trưởng là nền tảng khai sáng sự mê mờ của chúng ta, chúng ta có thể vào cửa Phật thì phải dựa vào sư trưởng dẫn dắt, cho nên người học chúng ta, người học Phật, người tu học có sư trưởng cũng như cây có rễ vậy, họ có thể lớn mạnh trưởng thành. Nếu không có rễ thì nhất định sẽ khô héo, cho nên sư trưởng lấy việc dẫn dắt hậu học làm trách nhiệm của mình. Giữa bạn bè chính là mài giũa khuyết điểm cho nhau, cho nên thầy và bạn đối với việc tu hành của chúng ta đều rất quan trọng. Thầy giảng bài cho chúng ta, dạy dỗ chúng ta, nhưng không nhất định phải thường ở cùng chúng ta. Bạn chính là bạn đạo, sinh hoạt thường ngày mọi người ở cùng nhau, cần mài giũa khuyết điểm cho nhau, tức là khích lệ lẫn nhau, khuyên can lẫn nhau, đôi bên đều giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, cho nên bậc pháp khí thế xuất thế gian toàn bộ dựa vào thầy bạn, có thể thành tựu một pháp khí hay không thì toàn bộ dựa vào sư trưởng, thầy tốt bạn hiền,

cho nên cần kính trọng, cần phải hết sức kính trọng. Nếu giữ tâm ngạo mạn thì phước tuệ đời này đều sẽ tiêu hao hết, cho nên điều này quả thực phải gắng sức nhắc nhở khuyển răn.

Trong Đại Trí Độ Luận kể cho chúng ta một câu chuyện của Bồ-tát Thường Đề. Bồ-tát Thường Đề này vì cầu trí tuệ bát-nhã, ngài muốn cúng dường một vị thầy thuyết pháp, ngài luôn muốn dùng tài vật đi cúng dường. Bởi vì cúng dường thì không thể không có tài vật, nhưng bản thân ngài cũng không có tiền bạc gì, làm sao đây? Ngài liền đi ở bên đường rao bán: “Ai muốn mua người không? Tôi sẽ bán cho người ấy”. Muốn bán mình đi, đổi lấy tiền tài để cúng dường thầy thuyết pháp, kết quả rao cả nửa ngày cũng không ai mua, lúc này cảm động được trời Đế Thích ở trên trời, thiên nhân liền xuống biến thành một vị bà-la-môn nói với ngài, thăm dò ngài: “Tôi cần tim, tôi cần gan, tôi cần máu, ông có thể bán cho tôi không?” Kết quả Bồ-tát Thường Đề này nghe xong, cuối cùng có người đến mua rồi, nên rất vui, nhanh chóng dùng dao đem thân thể mình mổ ra, móc tim gan ra. Kết quả có một cô gái rất có thiện căn, cô ở trên lầu nghe thấy Bồ-tát Thường Đề bán thân liền nhanh chóng đi xuống hỏi Bồ-tát Thường Đề rằng: “Vì sao ông muốn làm như vậy?” Ngài liền trả lời rằng: “Tôi vì cầu bát-nhã, nhưng không có vật cúng dường, cho nên chỉ đành dùng phương pháp bán thân này, lấy tài vật đi cúng dường thầy thuyết pháp để cầu được bát-nhã, tương lai có thể rộng độ chúng sanh, để thành tựu Phật đạo vô thượng”. Cô gái này nghe xong thì vô cùng cảm động, than rằng hiếm có, liền nói với ngài rằng: “Ông không cần lo về những thứ này, ông cần tài vật gì thì tôi có thể xin cha mẹ tôi cúng dường cho ông”. Vậy là cô liền dẫn Bồ-tát Thường Đề về nhà cô báo cáo với cha mẹ cô, cha mẹ cô cũng vô cùng tán thán, nói rằng: “Được, tất cả những thứ ông cần tôi đều có thể cho ông”. Cô gái này còn đem theo rất nhiều thị nữ, đánh 500 chiếc xe chở lễ vật để cầu pháp. Đây là câu chuyện của Bồ-tát Thường Đề cầu pháp được nói trong Đại Trí Độ Luận, có thể nói là không tiếc sanh mạng, tâm cầu pháp, cúng dường đối với thiện tri thức vô cùng khẩn thiết. Đương nhiên sẽ đạt được lợi ích rất lớn.

Trong quá khứ, Thế Tôn khi hành Bồ-tát đạo cũng có lần gặp một la-sát nói với ngài nửa bài kệ: “Các hành vô thường, là pháp sanh diệt”. Kết quả Bồ-tát sau khi nghe xong liền có khai ngộ, nhưng bài kệ này dường như chưa hết, chỉ nói một nửa, ngài muốn nghe tiếp phần sau, liền khẩn cầu la-sát này rằng: “Có thể nói cho tôi nghe nửa bài kệ sau được không?” La-sát liền nói: “Ta rất đói bụng, ta cần máu thịt tươi



của con người, nếu người chịu xả thân cho ta thì ta sẽ nói cho người nửa bài kệ phía sau ấy, nếu không ta hết khí lực để nói rồi”. Cho nên, Bồ-tát liền nói: “Được, mời ông nói tiếp, tôi sẽ xả thân tôi cho ông”. Cho nên bạn xem, Thế Tôn có thể vì nửa bài kệ mà xả hết thân mạng. Vậy là la-sát liền nói cho ngài nửa sau bài kệ: “Sanh diệt diệt rồi, tịch diệt là vui”. Nửa bài phía trước nói: “Các hành vô thường, là pháp sanh diệt”, chính là pháp hữu vi, hết thấy pháp hữu vi đều là sanh diệt, đã là sanh diệt thì giống như mộng như huyễn, như bọt như bóng, như sương như chớp, không thể có được. Điều này khiến chúng ta chán lìa pháp hữu vi, chán lìa tức là buông bỏ. “Sanh diệt diệt rồi”, buông bỏ pháp hữu vi này rồi thì pháp sanh diệt liền bị diệt mất, tịch diệt liền hiện tiền. Tịch diệt hiện tiền rồi thì sẽ đạt được đại lạc, đây là Niết-bàn đại lạc.

Như Bồ-tát Quán Thế Âm khi tu nhĩ căn viên thông đạt đến viên mãn, “sanh diệt diệt rồi, tịch diệt hiện tiền”, đột nhiên vượt khỏi thế xuất thế gian, đạt được hai thứ thù thắng, đạt được hai loại thù thắng: một là trên hợp với mười phương chư Phật, cùng một từ lực với mười phương chư Phật, cùng một đại lực từ bi với mười phương chư Phật, dưới hợp với hết thấy chúng sanh lục đạo, cùng hết thấy chúng sanh đồng một tâm từ bi kính ngưỡng. Cùng một pháp thân với chư Phật, đồng thể với hết thấy chúng sanh, như thế có thể rộng độ hết thấy chúng sanh. Đây chính là niềm vui lớn của Phật. Cho nên, có thể giống như Bồ-tát cầu pháp không tiếc sanh mạng. Trên thực tế, pháp không phải có được từ bên ngoài, mà chính là từ trong tâm chí thành cung kính của bạn, bạn liền đạt được, liền khai hiển pháp bảo trong tự tánh của chính bạn. Phật nói với chúng ta: viên mãn Bồ-đề, đều là rốt cuộc không có gì đạt được. Hơn nữa, viên mãn Bồ-đề là phải dựa vào sự chí thành cung kính của bạn mới có thể cầu được, chí thành cung kính chính là tánh đức, nó có thể khai mở tự tánh của chính mình. Nếu khinh thường sư trưởng thì nhất định sẽ khinh thường pháp, có thể tôn sư thì mới trọng đạo được. Không tôn sư thì bạn chắc chắn sẽ không trọng đạo, không trọng đạo thì làm sao bạn có thể đắc đạo?

Trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Phàm phu không có trí tuệ, chấp trước vào ta và chấp trước cái thấy của ta, kiêu mạn công cao, không hổ thẹn về việc không có trí tuệ, ngông cuồng tự đại, thấy thiện không học, không nghe lời dạy bảo, không thân cận người hiền, cho nên cách xa với đạo”. Trong kinh Hoa Nghiêm nói, kẻ phàm phu không có trí tuệ, đều chấp trước một cái ta, ta không thể cúi đầu xuống được, ta rất muốn thể diện, không thể bỏ đi thể diện, những ngã chấp, ngã kiến này vô cùng

nghiêm trọng, cho nên có tâm công cao ngã mạn vô cùng mạnh mẽ. Không thể vì bản thân không có trí tuệ mà cảm thấy hổ thẹn, kỳ thực công cao ngã mạn chính là vì không có trí tuệ, người có trí tuệ nhất định sẽ khiêm tốn, nhất định là vô ngã, trí tuệ vô ngã mới là trí tuệ chân thật, điều này không giống như thế trí biện thông của thế gian, họ không buông được cái tôi, tức là không có trí tuệ, nhưng không biết sanh tâm hổ thẹn, mà lại ngông cuồng tự đại, nhìn thấy người ta hành thiện, tu hành rất dụng công nhưng họ không thể học theo, không thể học tập thiện pháp của người, cũng không chịu tiếp nhận giáo huấn của thiện tri thức. “Võng thọ” nghĩa là không chịu tiếp nhận, đối với người hiền đức lại không thể cố gắng thân cận, thậm chí còn tránh xa, đây đều là do vì ngã chấp, ngã mạn, cho nên cách xa với đạo. Điều này cách rất xa với đạo Phật.

Phải biết đi theo thiện tri thức học tập, chúng ta là ở thế giới Ta-bà, không phải ở thế giới Cực Lạc nên đương nhiên sẽ có đủ loại khổ nghiệm. Ở thế giới Cực Lạc, hằng ngày bạn có thể theo A-di-đà Phật, tuyệt đối không có chướng ngại gì, không có nghiệp chướng. Nhưng ở thế giới Ta-bà, bạn muốn học tốt thì chướng ngại trùng trùng, nếu bạn không thể nhẫn, không thể khắc phục chướng ngại thì bạn rất khó theo thiện tri thức, chướng ngại rất nhiều. Ví dụ hoàn cảnh là chướng ngại, nếu bạn không nhẫn chịu được hoàn cảnh này, cảm thấy điều kiện cuộc sống ở đây cũng rất kém, khí hậu cũng không tốt, vậy bạn không cách gì theo được, bạn không chịu được thì liền rời bỏ, hoặc bạn không nhẫn chịu được hoàn cảnh nhân sự, luôn cảm thấy không thể hòa hợp với người ở đây, đôi bên có mâu thuẫn, có đối lập, tìm điểm tốt xấu của nhau, vậy thì bạn cũng không thể ở đây được. Còn có một loại chướng ngại, chính là phiền não của bản thân hiện hành, hoặc thân thể không khỏe, sắc thọ tướng hành thức, ngũ âm hừng hực. Sắc chính là sắc thân, sắc thân không khỏe, thọ tướng hành thức chính là trong tâm bạn đột nhiên khởi phiền não, thậm chí khởi lên ác kiến, khởi oán hận đủ loại, vậy thì chắc chắn bạn cũng không ở được, toàn bộ những điều này là nghiệp chướng của chúng ta, nếu bản thân không nhìn thấu, không nhẫn được thì quả thực rất khó đạt được lợi ích của pháp, mà điều quan trọng nhất vẫn là tâm kính thuận thiện tri thức.

Trong luật điển, yêu cầu đệ tử phải có đầy đủ bốn loại tâm thái đối với sư trưởng:

Thứ nhất là thân ái, đối với sư trưởng phải có sự thân ái, kính yêu như cha mẹ ruột mình vậy.

Thứ hai là kính thuận, thân ái là chỉ tâm yêu thương, tâm yêu thương giống như yêu thương cha mẹ vậy, yêu thương sư trưởng giống như yêu thương thân thể mình. Kính chính là cung kính, yêu mà không kính thì sẽ thờ ơ ngạo mạn. Kính thì nhất định phải thuận, thuận theo tâm ý của sư trưởng, bản thân không được chấp trước ý của mình, luôn theo ý mình, mà phải tuân thủ theo quy củ của sư trưởng.

Thứ ba là kính sợ, tức là kính trọng, kính sợ sư trưởng, không dám khinh nhờn, bản thân phạm lỗi thì rất hổ thẹn, cảm thấy có lỗi với sư trưởng, phải có tâm kính sợ này. Thứ tư là tôn trọng, mỗi một lời nói hành động của sư trưởng đều tiếp nhận giống như thánh chỉ vậy, phụng hành rất nghiêm túc, hơn nữa phải cố gắng phụng dưỡng, phụng sự sư trưởng, tâm thái như vậy đối với sư trưởng mới đầy đủ tướng của người đệ tử.

Đại sư Ấn Quang nói: “Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích”, bản thân đạt được lợi ích là lớn nhất. Cho nên, chúng ta nên cố gắng học môn hầu thầy này.

Bây giờ đã hết thời gian rồi, ngày mai sẽ học tiếp phần kinh văn, tốt rồi, cảm ơn mọi người!